

CÔNG TY CỔ PHẦN
FECON

Số: 04/2022/TTr-HĐQT.FECON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 do Quốc hội nước CHXHCN Việt nam ban hành ngày 11/01/2022) ;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần FECON;
- Căn cứ nhu cầu về quản trị Công ty,

Ngày 11/01/2022 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ nhất thông qua Luật số 03/2022/QH15 (có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022), trong đó sửa đổi, bổ sung một số quy định về quản trị công ty cổ phần, đòi hỏi các văn bản quản trị nội bộ của Công ty phải cập nhật kịp thời. Đồng thời, Công ty cũng điều chỉnh một số nội dung về cơ cấu và thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo hướng tinh gọn và quản lý chặt chẽ hơn hoạt động của doanh nghiệp.

Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi bổ sung các tài liệu sau để đồng bộ và phù hợp với các cơ sở nêu trên:

- (i). Điều lệ Công ty cổ phần FECON;
 - (ii). Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- (Dự thảo nội dung sửa đổi được đính kèm theo tờ trình này)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

Trân trọng ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

PHẠM VIỆT KHOA

DỰ THẢO NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

(Kèm theo Tờ trình số 04/2022/TTr-HDQT.FECON ngày 05/04/2022)

STT	Tên Điều được sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
1.	Điều 1. Định nghĩa [Khoản 11]	11. “Luật Doanh Nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.	11. “Luật Doanh Nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 (<u>được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 thông qua ngày 11/01/2022</u>).	
2.	Điều 21. Điều kiện để nghị quyết của đại hội đồng cổ đông được thông qua [Khoản 1] [Khoản 2]	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ Đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ Đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này. 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số Cổ Đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ Đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều này.	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ Đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ Đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</u> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này. 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số Cổ Đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ Đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</u> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều này.	Khoản 5 Điều 7, Luật số 03/2022/QH15 thông qua ngày 11/01/2022
3.	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên hội đồng quản trị [Khoản 1] [Khoản 3]	1. Số lượng thành viên HĐQT là 09 người. Số lượng thành viên HĐQT có thể thay đổi theo quyết định của ĐHCĐ. 3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau: Cơ cấu thành viên HĐQT đảm bảo số lượng thành viên độc lập HĐQT tối thiểu là 1/3 tổng số thành viên HĐQT của Công ty. Số lượng tối thiểu cụ thể thành viên HĐQT độc lập theo quy định tại Khoản	1. Số lượng thành viên HĐQT là <u>07 (bảy)</u> người. Số lượng thành viên HĐQT có thể thay đổi theo quyết định của ĐHCĐ. 3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau: Cơ cấu thành viên HĐQT đảm bảo số lượng thành viên độc lập HĐQT tối thiểu là <u>02 (hai) thành viên, và tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT Công ty là thành viên không điều hành</u> theo	Theo nhu cầu quản trị của Công ty

STT	Tên Điều được sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
		4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.	quy định tại Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.	
4.	Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của hội đồng quản trị [Khoản 2]	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều Lệ, các quy chế nội bộ của Công Ty và quyết định của ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh và ngân sách hằng năm của Công Ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công Ty;</p> <p>e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp;</p> <p>f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều Lệ, các quy chế nội bộ của Công Ty và quyết định của ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh và ngân sách hằng năm của Công Ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công Ty;</p> <p>e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp;</p> <p>f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và</p>	Theo nhu cầu quản trị của Công ty

STT	Tên Điều được sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
		<p>hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh Nghiệp.</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và Người Quản Lý Doanh Nghiệp khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>j) Giám sát, chỉ đạo TGD, Người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công Ty, người đại diện vốn góp tại các công ty khác;</p> <p>k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công Ty,</p> <p>l) Quyết định việc thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ hợp ĐHĐCĐ, triệu tập hợp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý</p>	<p>hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh Nghiệp.</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và Người Quản Lý Doanh Nghiệp khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>j) Giám sát, chỉ đạo TGD, Người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công Ty, người đại diện vốn góp tại các công ty khác;</p> <p>k) Quyết định cơ cấu tổ chức, các quy chế quản lý nội bộ của Công Ty (<i>bao gồm nhưng không giới hạn Quy chế đầu tư, Quy chế quản trị dự án đầu tư, Quy chế quản trị tài chính</i>),</p> <p>l) Quyết định việc thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) <i>Quyết định việc thoái vốn, bán cổ phần sở hữu</i></p>	

STT	Tên Điều được sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
		<p>kiến đề ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết.</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính năm lên ĐHĐCĐ;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công Ty; yêu cầu phá sản Công Ty;</p> <p>q) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</p> <p>r) Quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành và báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất;</p>	<p><i>tai các công ty con và doanh nghiệp khác;</i></p> <p><i>n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến đề ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết.</i></p> <p><i>o) Trình báo cáo tài chính năm lên ĐHĐCĐ;</i></p> <p><i>p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</i></p> <p><i>q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công Ty; yêu cầu phá sản Công Ty;</i></p> <p><i>r) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</i></p> <p><i>s) Quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành và báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất;</i></p>	
5.	<p>Điều 30. Các cuộc họp của hội đồng quản trị [Khoản 10]</p>	<p>10. Biểu quyết</p> <p>a) Mỗi thành viên HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết;</p> <p>b) Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.</p>	<p>10. Biểu quyết</p> <p>a) Mỗi thành viên HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết;</p> <p><i>b) Nghị quyết, quyết định của HĐQT về các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, tái cấu trúc Công Ty, tài chính/dầu tư của Công Ty nêu dưới đây được thông qua nếu được toàn bộ thành viên HĐQT dự họp tán thành:</i></p>	<p>Theo nhu cầu quản trị của Công ty</p>

STT	Tên Điều được sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
			<p>(i) <u>Chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn;</u></p> <p>(ii) <u>Phê duyệt Quy chế đầu tư, Quy chế quản trị tài chính;</u></p> <p>(iii) <u>Chào bán cổ phần mới trong phạm vi cổ phần được quyền chào bán của Công Ty; Phát hành trái phiếu; Giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công Ty;</u></p> <p>(iv) <u>Mua lại cổ phần phổ thông, cổ phần ưu đãi cổ tức của Công Ty; Mức giá mua lại;</u></p> <p>(v) <u>Phê duyệt phương án huy động vốn (vay vốn, bảo lãnh, cầm cố);</u></p> <p>(vi) <u>Cho vay vốn;</u></p> <p>(vii) <u>Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư;</u></p> <p>(viii) <u>Góp vốn thành lập các tổ chức kinh tế;</u></p> <p>(ix) <u>Mua, chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp của Công Ty tại công ty con, công ty liên kết và các doanh nghiệp khác;</u></p> <p>(x) <u>Các giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT Công Ty theo quy định tại Điều lệ này.</u></p> <p>c) <u>Trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này, nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua</u></p>	

STT	Tên Điều được sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
			nếu được đa số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.	
6.	Điều 30. Các cuộc họp của hội đồng quản trị [Khoản 12]	12. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh Nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.	12. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự <u>và đồng ý thông qua biên bản</u> họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh Nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. <u>Khi đó, biên bản họp phải ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp; những người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp HĐQT; chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định tại Điều Lê này và pháp luật có liên quan.</u> <u>13. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.</u>	Khoản 6 Điều 7, Luật số 03/2022/QH15 thông qua ngày 11/01/2022

DỰ THẢO NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

(Kèm theo Tờ trình số 04/2022/TTr-HDQT.FECON ngày 05/04/2022)

STT	Tên Điều được sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
1.	Điều 1. Định nghĩa [Khoản 3] [Khoản 4] [Khoản 6]	<p>3. “Quy chế” là Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị này của Công ty cổ phần FECON được ĐHĐCĐ thông qua ngày/...../2021;</p> <p>4. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;</p> <p>6. “Điều lệ” là Điều lệ Công ty cổ phần FECON được ĐHĐCĐ thông qua ngày/...../2021;</p>	<p>3. “Quy chế” là Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị này của Công ty cổ phần FECON được ĐHĐCĐ thông qua ngày/...../2022 <u>và được sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm</u>;</p> <p>4. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 (<u>được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 thông qua ngày 11/01/2022</u>);</p> <p>6. “Điều lệ” là Điều lệ Công ty cổ phần FECON được ĐHĐCĐ thông qua ngày/...../2022 <u>và được sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm</u>;</p>	
2.	Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị [Khoản 2 điểm 1]	l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	l) Quyết định cơ cấu tổ chức, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty (<u>bao gồm nhưng không giới hạn Quy chế đầu tư, Quy chế quản trị dự án thầu xây dựng, Quy chế quản trị tài chính</u>); Quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác, <u>cũng như việc thoái vốn, bán cổ phần sở hữu tại các doanh nghiệp này</u> ;	Phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên 2022.

STT	Tên Điều được sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
3.	<p>Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị [Khoản 12]</p>	<p>12. Trừ trường hợp quy định tại khoản 12 Điều này hoặc Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với các vấn đề khác được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.</p>	<p><u>12. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, nghị quyết, quyết định của HĐQT về các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, tái cấu trúc Công ty, tài chính/dầu tư của Công ty nêu dưới đây được thông qua nếu được toàn bộ thành viên HĐQT dự họp tán thành:</u></p> <p><u>a) Chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn;</u></p> <p><u>b) Phê duyệt Quy chế đầu tư, Quy chế quản trị tài chính;</u></p> <p><u>c) Chào bán cổ phần mới trong phạm vi cổ phần được quyền chào bán của Công ty; Phát hành trái phiếu; Giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</u></p> <p><u>d) Mua lại cổ phần phổ thông, cổ phần ưu đãi có tức của Công ty; Mức giá mua lại;</u></p> <p><u>e) Phê duyệt phương án huy động vốn (vay vốn, bảo lãnh, cầm cố);</u></p> <p><u>f) Cho vay vốn;</u></p> <p><u>g) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư;</u></p> <p><u>h) Góp vốn thành lập các tổ chức kinh tế;</u></p> <p><u>i) Mua, chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết và các doanh nghiệp khác;</u></p>	<p>Phù hợp với quy định tại Khoản 10 Điều 30 Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên 2022.</p>

STT	Tên Điều được sửa đổi, bổ sung	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ
			<p><i>j) Các giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT theo quy định tại Điều lệ.</i></p> <p><i>13. Trừ trường hợp quy định tại khoản 12 Điều này hoặc Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với các vấn đề khác được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.</i></p>	
4.	<p>Điều 18. Biên bản họp Hội đồng quản trị [Khoản 2]</p>	<p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nêu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nêu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự <u>và đồng ý thông qua biên bản</u> họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <u>Khi đó, biên bản họp phải ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp; những người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp HĐQT; chủ tọa và người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</u></p>	<p>Phù hợp với quy định tại Khoản 12 Điều 30 Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung tại ĐHCĐ thường niên 2022.</p>